

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NỘI DUNG KIẾN THỨC BỔ SUNG CHO HỌC VIÊN LỚP 6 THEO HỌC LỚP 7 CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP THCS MÔN NGỮ VĂN LỚP 6

*(Kèm theo Công văn số /BGDDĐT-GDTX ngày tháng năm 2022
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Cập nhật, bổ sung các đơn vị kiến thức học viên chưa được tiếp cận trong chương trình theo nguyên tắc kế thừa, kết nối, liên thông mạch kiến thức ở từng phân môn và đảm bảo có đủ kiến thức để tiếp tục học các lớp tiếp theo.

- Căn cứ yêu cầu cần đạt của từng đơn vị kiến thức quy định tại Chương trình môn Ngữ văn (ban hành kèm theo Thông tư số 36/2021/TT-BGDĐT ngày 24/12/2021); năng lực, nhu cầu, nguyện vọng của học viên, giáo viên phân loại, hướng dẫn học viên đạt được các mức độ yêu cầu cần đạt phù hợp, hình thành và phát triển ở học viên các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, lớp học.

- Lựa chọn các tình huống, câu hỏi, bài tập, ngữ liệu theo hướng gần gũi, thiết thực, phù hợp với đặc điểm học viên; Tăng cường kiểm tra, đánh giá khả năng vận dụng kiến thức của người học vào việc giải quyết các vấn đề thường gặp trong thực tiễn cuộc sống.

B. NỘI DUNG KIẾN THỨC BỔ SUNG

1. Tiếng Việt

1. Từ vựng

- Từ đa nghĩa và từ đồng âm
- Nghĩa của một số thành ngữ thông dụng

2. Ngữ pháp

- Trạng ngữ: Đặc điểm, chức năng liên kết câu
- Đoạn văn và văn bản: Đặc điểm và chức năng
- Lựa chọn từ ngữ và một số cấu trúc câu phù hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản.

2. Tập làm văn

- Văn bản biểu cảm: Thơ lục bát; Đoạn văn ghi lại cảm xúc khi đọc bài thơ lục bát.

- Văn bản nghị luận: Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng; Đoạn/bài trình bày ý kiến về một hiện tượng trong học tập, đời sống.

- Văn bản thông tin: Nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng; văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện; biên bản ghi chép về một vụ việc hay một cuộc họp, thảo luận.

- Văn bản thuật lại một sự kiện.

- Biên bản ghi chép.

- Sơ đồ tóm tắt nội dung.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỔ SUNG NỘI DUNG KIẾN THỨC CHO HỌC VIÊN LỚP 6 THEO HỌC LỚP 7 CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP THCS MÔN TOÁN LỚP 6

*(Kèm theo Công văn số /BGDDĐT-GDTX ngày tháng năm 2022
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- *Đối với nội dung Số và Đại số:* Bổ sung những yêu cầu cần đạt và nội dung kiến thức mà học viên chưa học, làm cơ sở có thể học lên Lớp 7 và các lớp tiếp theo; bổ sung các bài tập thực tiễn liên quan tới các kiến thức đã học.

- *Hình học và Đo lường:* Phần Hình học trực quan cơ bản các nội dung kiến thức học viên đã được học ở cấp Tiểu học hoặc Chương trình XMC và Tiếp tục sau khi biết chữ, do đó chỉ bổ sung những yêu cầu cần đạt hoặc nội dung kiến thức còn thiếu và khuyến khích học viên tự thực hiện dưới sự hướng dẫn của giáo viên; bổ sung các bài tập thực tiễn liên quan tới các kiến thức đã học.

- *Một số yếu tố thống kê và xác suất:* Thực hiện các nội dung với các mức yêu cầu cần đạt thấp nhất theo yêu cầu cần đạt trong chương trình học. Nội dung về thống kê và xác suất có cấu trúc tuyến tính kết hợp với “đồng tâm xoáy ốc” (đồng tâm, mở rộng và nâng cao dần), để thực hiện tốt nội dung này giáo viên cần nghiên cứu kỹ các yêu cầu cần đạt cụ thể của từng nội dung đối với từng lớp học trong Chương trình GDTX cấp THCS.

Các nội dung thực hành trong phòng máy tính với phần mềm toán học các trung tâm có thể thực hiện nếu trung tâm có điều kiện.

B. NỘI DUNG KIẾN THỨC BỔ SUNG

1. Đối với nội dung Số và Đại số: Bổ sung bài tập thực tiễn gắn liên quan tới kiến thức đã học.

Lưu ý khi thực hiện: *Giáo viên giao bài tập về nhà để học viên tự làm ở nhà dưới sự hướng dẫn của giáo viên.*

2. Hình học và Đo lường

- Nhận dạng được tam giác đều, lục giác đều;
- Vẽ được tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập;
- Thể hiện được lục giác đều thông qua việc lắp ghép các tam giác đều;
- Nhận biết được trục đối xứng của một hình phẳng;

- Nhận biết được những hình phẳng trong tự nhiên có trục đối xứng (khi quan sát trên hình ảnh 2 chiều);
- Nhận biết được tâm đối xứng của một hình phẳng;
- Nhận biết được những hình phẳng trong thế giới tự nhiên có tâm đối xứng (khi quan sát trên hình ảnh 2 chiều);
- Nhận biết được tính đối xứng trong Toán học, tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,...;
- Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đối xứng (ví dụ: Nhận biết vẻ đẹp của một số loài thực vật, động vật trong tự nhiên có tâm đối xứng hoặc có trục đối xứng).

Lưu ý khi thực hiện:

- Học viên tự nghiên cứu, làm bài tập ở nhà dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
- Bổ sung một số bài toán thực tiễn gắn với việc tính chu vi và diện tích của các hình đặc biệt nói trên (ví dụ: tính chu vi hoặc diện tích của một số đối tượng có dạng đặc biệt nói trên,...).

3. Một số yếu tố thống kê và xác suất

Bổ sung các chủ đề, nội dung, kiến thức tối thiểu để học tiếp được lên Lớp 7 với các chủ đề/nội dung sau:

- Thu thập, phân loại, biểu diễn dữ liệu theo các tiêu chí cho trước;
- Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ;
- Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có;
- Làm quen với một số mô hình xác suất đơn giản. Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) có khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số hình xác suất đơn giản.

Lưu ý khi thực hiện: *Giáo viên cần căn cứ yêu cầu cần đạt (mức tối thiểu) trong Chương trình GDTX cấp THCS lớp 6 mới.*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NỘI DUNG KIẾN THỨC BỔ SUNG CHO HỌC VIÊN LỚP 6 THEO HỌC LỚP 7 CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP THCS

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 6

*(Kèm theo Công văn số /BGDDĐT-GDTX ngày tháng năm 2022
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Đối với mạch nội dung Giáo dục đạo đức, Giáo dục pháp luật, Giáo dục: Bổ sung những yêu cầu cần đạt hoặc nội dung kiến thức học viên chưa học, làm cơ sở để có thể học lên lớp 7 và các lớp tiếp theo; bổ sung các bài tập luyện tập liên quan tới các kiến thức (chỉ thực hiện khi không phát sinh thêm đơn vị kiến thức mới).

- Đối với mạch nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục kinh tế: Thực hiện các nội dung này với các mức yêu cầu cần đạt thấp nhất theo yêu cầu cần đạt trong chương trình học.

- Cách mạch nội dung trong Chương trình môn Giáo dục công dân có cấu trúc đồng tâm phát triển, vì vậy, giáo viên cần nghiên cứu kỹ các yêu cầu cần đạt cụ thể của từng chủ đề thuộc các mạch nội dung của từng lớp học trong Chương trình GDTX cấp THCS mới để thực hiện.

- Giáo viên sử dụng sách giáo khoa của Chương trình Giáo dục phổ thông lớp 6 để tổ chức dạy học nội dung kiến thức bổ sung. Tăng cường việc lựa chọn các tình huống có thật trong thực tế theo hướng gần gũi, thiết thực, phù hợp với đặc điểm học viên nhằm phát huy năng lực đặc trưng của môn học; Tăng cường đánh giá khả năng vận dụng kiến thức của người học vào việc giải quyết các vấn đề thường gặp trong thực tiễn cuộc sống.

B. NỘI DUNG KIẾN THỨC BỔ SUNG

1. Đối với mạch nội dung Giáo dục đạo đức

Chủ đề: Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ

- Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ.

- Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ.

Hướng dẫn thực hiện: Tích hợp, lồng ghép vào các bài “Siêng năng, kiên trì; Biết ơn; Sống chan hòa với mọi người”.

Lưu ý khi thực hiện: Từ ngữ liệu về một số truyền thống gia đình, dòng họ (cho trước), giáo viên hướng dẫn học viên giải thích một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ.

2. Đối với mạch nội dung Giáo dục pháp luật, Giáo dục kinh tế

Bổ sung các bài luyện tập gắn với thực tiễn liên quan tới kiến thức đã học.

Lưu ý khi thực hiện: Giáo viên căn cứ vào yêu cầu cần đạt (mức tối thiểu) trong Chương trình GDTX cấp THCS mới để xây dựng bài tập; Học viên tự làm ở nhà dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Đối với mạch nội dung Giáo dục kĩ năng sống

Chủ đề 6: Tự nhận thức bản thân

- Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân.
- Nhận biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.
- Biết tôn trọng bản thân;
- Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân; Xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân.

Chủ đề 7: Ứng phó với tình huống nguy hiểm

- Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.
- Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm.
- Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.

Hướng dẫn thực hiện: tích hợp, lồng ghép vào các bài “Mục đích học tập của học sinh; Yêu thiên nhiên, sống hòa hợp với thiên nhiên; Tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể và trong hoạt động xã hội; Thực hiện trật tự an toàn giao thông; Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm”

Lưu ý khi thực hiện: Từ những tình huống nguy hiểm điển hình của các địa phương (cho trước), giáo viên hướng dẫn học viên nêu được hậu quả của những tình huống nguy hiểm đó đối với trẻ em; cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm có thể gặp trong cuộc sống và các ứng phó với những tình huống nguy hiểm.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NỘI DUNG KIẾN THỨC BỔ SUNG CHO HỌC VIÊN LỚP 6 THEO HỌC LỚP 7 CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP THCS MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 6

*(Kèm theo Công văn số /BGDDT-GDTX ngày tháng năm 2022
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Khi thực hiện việc tổ chức dạy học, giáo viên chủ động, linh hoạt cập nhật, bổ sung các đơn vị kiến thức cho học viên theo nguyên tắc kế thừa, kết nối, liên thông mạch kiến thức ở từng phân môn và đảm bảo để học viên có đủ kiến thức để tiếp tục học các lớp tiếp theo.

- Căn cứ yêu cầu cần đạt của từng đơn vị kiến thức quy định tại Chương trình môn Lịch sử và Địa lí (ban hành kèm theo Thông tư số 36/2021/TT-BGDĐT ngày 24/12/2021), căn cứ vào kế hoạch dạy học của môn học, giáo viên chủ động, linh hoạt có thể bổ sung những nội dung kiến thức trong quá trình dạy học để giúp học viên đạt được các mức độ yêu cầu cần đạt của Chương trình và hình thành và phát triển ở học viên các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung và năng lực đặc thù của môn học.

- Giáo viên lựa chọn sử dụng sách giáo khoa lớp 6 môn Lịch sử và Địa lí để tổ chức dạy học phần nội dung kiến thức bổ sung.

B. NỘI DUNG KIẾN THỨC BỔ SUNG

I. PHẦN ĐỊA LÍ

1. TẠI SAO CẦN PHẢI HỌC ĐỊA LÍ?

- Những khái niệm cơ bản và kỹ năng chủ yếu: Nêu được tầm quan trọng của việc nắm các khái niệm cơ bản, các kỹ năng địa lí trong học tập và trong sinh hoạt.

- Những điều lí thú khi học môn Địa lí: Giải thích được ý nghĩa và sự lí thú của việc học môn Địa lí.

- Địa lí và cuộc sống: Nêu được vai trò của Địa lí trong cuộc sống.

2. LỚP NƯỚC

- Các thành phần chủ yếu của thủy quyển: Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển.

- Vòng tuần hoàn nước: Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước.

- Nước ngầm và băng hà: Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.

3. CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN

- Dân số thế giới: Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới

- Sự phân bố dân cư thế giới: Trình bày được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới; Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới.

- Con người và thiên nhiên: Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người; Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên Trái Đất.

- Bảo vệ tự nhiên, khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững: Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác các tài nguyên vì sự phát triển bền vững. Liên hệ thực tế địa phương.

II. PHẦN LỊCH SỬ

1. TẠI SAO CẦN HỌC LỊCH SỬ?

- Lịch sử là gì?: Nêu được khái niệm lịch sử và môn lịch sử; Trình bày được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ; Giải thích được ý nghĩa của việc học môn Lịch sử.

- Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử?: Phân biệt được khái niệm, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết, ...).

- Thời gian trong lịch sử: Nêu được một số khái niệm và cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,...

2. ĐÔNG NAM Á TỪ NHỮNG THẾ KỈ TIẾP GIÁP CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỈ X

- Khái lược về khu vực Đông Nam Á: Trình bày sơ lược về vị trí địa lí của vùng Đông Nam Á. Xác định vị trí của các nước Đông Nam Á hiện nay trên bản đồ; Trình bày được quá trình xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.

- Các vương quốc cổ ở Đông Nam Á: Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á.

- Giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X: Trình bày được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X: Chữ viết, tôn giáo, kiến trúc, điêu khắc ... Liên hệ kể tên được những thành tựu văn hóa còn tồn tại đến ngày nay.

3. VIỆT NAM TỪ KHOẢNG THẾ KỈ VII TRƯỚC CÔNG NGUYÊN ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ X

Vương quốc Phù Nam:

- Trình bày được sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của Vương quốc Phù Nam.

- Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Vương quốc Phù Nam. Nêu được một số thành tựu văn hoá của Vương quốc Phù Nam.

- Kể tên những thành tựu văn hóa Vương quốc Phù Nam còn tồn tại đến ngày nay.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NỘI DUNG KIẾN THỨC BỔ SUNG CHO HỌC VIÊN LỚP 6 THEO HỌC LỚP 7 CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP THCS MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6

(Kèm theo Công văn số /BGDDĐT-GDTX ngày tháng năm 2022
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Căn cứ yêu cầu cần đạt quy định tại Chương trình môn Khoa học tự nhiên (ban hành kèm theo Thông tư số 36/2021/TT-BGDĐT ngày 24/12/2021) và căn cứ vào kế hoạch dạy học của môn Khoa học tự nhiên, các giáo viên chủ động, phối hợp linh hoạt xây dựng kế hoạch để tổ chức việc dạy học những nội dung kiến thức bổ sung cho phù hợp để giúp học viên đạt được các mức độ yêu cầu cần đạt của Chương trình; hình thành và phát triển ở học viên các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung và năng lực đặc thù của môn học.

- Giáo viên lựa chọn sử dụng sách giáo khoa lớp 6 môn Khoa học tự nhiên để tổ chức dạy học phần nội dung kiến thức bổ sung.

B. NỘI DUNG KIẾN THỨC BỔ SUNG

I. LĨNH VỰC VẬT LÝ

1. Các phép đo

Giới thiệu dụng cụ đo: Nêu được ví dụ chứng tỏ giác quan của chúng ta có thể cảm nhận sai về thời gian; Nêu được cách đo, đơn vị đo và dụng cụ thường dùng để thời gian; Đo được thời gian bằng đồng hồ theo đúng thao tác (không yêu cầu tìm sai số); Nêu ra các khả năng gây ra sai số khi đo các đại lượng đó.

2. Lực

- **Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc:** Nêu được: Lực tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực; Lấy được ví dụ về lực tiếp xúc; Lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực; lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc.

- **Ma sát:** Nêu được: Lực ma sát là lực tiếp xúc xuất hiện ở bề mặt tiếp xúc giữa hai vật; khái niệm về lực ma sát trượt; khái niệm về lực ma sát nghỉ; Quan sát sự chuyển động của vật trên các bề mặt và nêu được tác dụng cản trở và tác dụng thúc đẩy chuyển động của lực ma sát; Lấy được ví dụ về một số ảnh hưởng của lực ma sát trong an toàn giao thông đường bộ.

II. LĨNH VỰC HÓA HỌC

1. Các thể (trạng thái) của chất

- **Sự đa dạng của chất:** Nêu được sự đa dạng của chất (chất có ở xung quanh chúng ta, trong các vật thể tự nhiên, vật thể nhân tạo, vật sống, vật không sống...).

- **Ba thể (trạng thái) cơ bản của chất:** Lấy được một số ví dụ về một số đặc điểm cơ bản ba thể của chất; Nêu được một số tính chất đơn giản của chất (tính chất vật lí, tính chất hoá học); Nêu được khái niệm về sự nóng chảy; Sự sôi; Sự bay hơi; Sự ngưng tụ, đông đặc.

- **Sự chuyển đổi thể (trạng thái) của chất:** Mô tả được diễn biến về sự chuyển thể (trạng thái) của chất; Nêu được quá trình diễn ra sự chuyển thể (trạng thái): Nóng chảy, đông đặc; Bay hơi, ngưng tụ; Sôi.

Lưu ý: Tiến hành được thí nghiệm về sự chuyển thể (trạng thái) của chất (nếu có điều kiện).

- **Oxygen (oxi) và không khí:** Nêu được một số tính chất của oxygen (trạng thái, màu sắc, tính tan, ...); Nêu được tầm quan trọng của oxygen đối với sự sống, sự cháy và quá trình đốt nhiên liệu; Nêu được thành phần của không khí (oxygen, nitơ, carbon dioxide (cacbon đioxit), khí hiếm, hơi nước); Nêu được vai trò của không khí đối với tự nhiên; Nêu được sự ô nhiễm không khí: Các chất gây ô nhiễm, nguồn gây ô nhiễm không khí, biểu hiện của không khí bị ô nhiễm; Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí.

2. Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng; tính chất và ứng dụng của chúng

- **Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu và lương thực – thực phẩm:** Nêu được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng trong cuộc sống và sản xuất như:

+ Một số vật liệu (kim loại, nhựa, gỗ, cao su, gốm, thủy tinh ...);

+ Một số nhiên liệu (than, gas, xăng dầu, ...); Sơ lược về an ninh năng lượng;

+ Một số nguyên liệu (quặng, đá vôi, ...);

+ Một số lương thực – thực phẩm.

- Nêu được một số tính chất (tính cứng, khả năng bị ăn mòn, bị gỉ, chịu nhiệt, ...) của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực – thực phẩm thông dụng.

- Nêu được cách sử dụng một số nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.

- **Chất tinh khiết, hỗn hợp, dung dịch:** Nêu được khái niệm hỗn hợp, chất tinh khiết; Phân biệt được dung môi và dung dịch; hỗn hợp đồng nhất, hỗn hợp không đồng nhất. Lấy được một số ví dụ trong thực tiễn để minh họa; Kể tên một số khí cũng

có thể hoà tan trong nước để tạo thành một dung dịch; Các chất rắn hoà tan và không hoà tan trong nước; Nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến lượng chất rắn hoà tan trong nước.

- **Tách chất ra khỏi hỗn hợp:** Nêu được một số cách đơn giản để tách chất ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các cách tách đó; Sử dụng được một số dụng cụ, thiết bị cơ bản để tách chất ra khỏi hỗn hợp bằng cách lọc, cô cạn, chiết; Chỉ ra được mối liên hệ giữa tính chất vật lí của một số chất thông thường với phương pháp tách chúng ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các chất trong thực tiễn.